TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2025/HS-PT
Ngày: 23 - 12 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các thẩm phán: Ông Đinh Phước Hòa

Ông Phạm Tồn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử trực tuyến phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Ngô Văn M về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2025/HSST ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Văn M, sinh ngày: 08/5/1998 tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); nơi cư trú: thôn V, xã B, tỉnh Gia Lai (tên cũ: thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định); nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn KKhôi, sinh năm 1959 và bà Trần Thị N, sinh năm 1964; vợ: Phan Thị Diệu T, sinh năm 1997 (đã ly hôn), con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/01/2024, có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thanh H - Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. Địa chỉ: B L, phường A, tỉnh Gia Lai (địa chỉ cũ: 276 L, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định), có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn M làm nghề hướng dẫn viên du lịch, hoạt động tự do tại tỉnh Bình Định. Năm 2021, M gặp gỡ và quen biết chị Phan Thị Diệu T, sinh năm 1997, trú tại thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. Để tạo lòng tin cho chị T và người thân trong gia đình, M tự giới thiệu rằng bản thân Mãi đang công tác tại Phòng C Công an tỉnh B. Đồng thời, Mãi tìm hiểu trên mạng xã hội Facebook rồi đặt mua, sử dụng các loại trang phục Công an nhân dân và sử dụng nhiều loại giấy tờ giả khác có liên quan đến nhân thân, lai lịch (như: đặt mua và sử dụng 01 giấy chứng minh nhân dân, tự sửa năm sinh của bản thân trong hộ khẩu gia đình). Đến ngày 02/11/2021, Ngô Văn M đăng ký kết hôn với chị Phan Thị Diệu T. Sau khi kết hôn, để tiếp tục tạo lòng tin cho gia đình chị T, M vẫn thường xuyên sử dụng trang phục Công an nhân dân; đặt làm giả và sử dụng nhiều loại giấy tờ giả khác để làm bình phông che đậy (như: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Ngô Văn M và Phan Thị Diệu T, 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77D1-688.88). Đến khoảng tháng 12/2021, do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Ngô Văn M đã đưa ra nhiều thông tin gian dối (như: giúp mua nhà đất giá rẻ, làm biển số xe mô tô đẹp, đầu tư kinh doanh du lịch...) để chiếm đoạt tài sản của nhiều người thân của vợ mình. Cụ thể như sau:

1. Đối với vợ chồng ông Phan Văn T1 (sinh năm 1979, trú tại số A N, phường L, Tp ., tỉnh Kon Tum là chú vợ của M).

- Đầu tháng 12/2021, Ngô Văn M chủ động gọi điện thoại cho ông T1 nói dối là người quen của M có 01 lô đất diện tích (4x20)m^2 trên đường N, Tp . đang cần bán rẻ với giá 400.000.000 đồng và M sẽ "bao ra sổ đỏ" thì ông T1 đồng ý mua. Đến ngày 12/01/2022, ông Phan Văn T1 và vợ bà Nguyễn Thị Ngọc T2 đã chuyển đủ số tiền 400.000.000 đồng đến tài khoản số 4306205289331 mở tại Ngân hàng N1 (A) của Ngô Văn M. Đến khoảng tháng 02 - 03/2022, M lên mạng xã hội Facebook tìm và liên hệ đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Phan Văn T1, chụp ảnh gửi qua Zalo cho ông T1 xem, rồi hủy bỏ (đốt). Một thời gian sau, M dẫn ông T1 đi xem đất và nói đã làm xong sổ đỏ nhưng để ở nhà, M đang vội đi công tác nên sẽ gửi sổ đỏ cho ông T1 sau, ông T1 tin là thật.

- Khoảng cuối tháng 02/2022, cũng với thủ đoạn như trên, M tiếp tục lừa ông T1 mua lô đất trên đường H, Tp . với giá 900.000.000 đồng. Trong thời gian từ ngày 23/02/2022 đến ngày 30/03/2022, ông T1 đã chuyển tổng số tiền 880.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng cho M. Sau đó, M nói dối với ông T1 là chủ đất muốn bán thêm 01 mét đất ở hai bên với giá 170.000.000 đồng thì ông T1 đồng ý mua. Trong thời gian từ ngày 20/04/2022 đến ngày 23/08/2022, ông T1 đã chuyển cho M tổng số tiền 180.000.000 đồng (gồm tiền đất và 10.000.000

đồng tương ứng với ½ chi phí làm sổ đỏ). Như vậy đối với lô đất này, ông T1 đã chuyển cho M tổng số tiền 1.060.000.000 đồng.

- Khoảng đầu tháng 09/2022, M nói dối là Mãi có 01 lô đất diện tích (10x15)m^2, nằm trên ngã tư đường N, giá trị 2.300.000.000 đồng và dẫn ông T1 đến xem thực tế lô đất. Mãi đề nghị ông T1 đổi lô đất này với lô đất trên đường N của ông T1. Mãi nói giá lô đất của ông T1 là 1.200.000.000 đồng nên cần bù thêm cho M số tiền 1.100.000.000 đồng, ông T1 đồng ý. Trong thời gian từ ngày 05/09/2022 đến ngày 11/05/2023, ông T1 nhiều lần chuyển khoản cho M tổng số tiền 685.000.000 đồng để bù tiền đổi đất.

- Vào đầu tháng 04/2022 và cuối tháng 5/2023, M nhờ và được Võ Tấn T3 (là bạn của M) đồng ý đóng giả làm Trưởng phòng ở Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh B để gặp gỡ, nói chuyện, đưa ra nhiều thông tin gian dối nhằm làm ông T1 nghĩ rằng mình mua lô đất trên đường H là có lời vì đất đã lên giá và sẽ làm được sổ đỏ với chi phí 20.000.000 đồng. Do đang cần làm sổ đỏ và tin tưởng vào việc T3 có thể giúp ông làm sổ đỏ nên vào cuối tháng 5/2023 ông T1 đã chuyển 20.000.000 đồng tiền chi phí làm sổ đỏ đến tài khoản của M (theo yêu cầu của M). Số tiền này được M sử dụng hết, T3 được Mãi trả công 1.000.000 đồng.

- Ngoài ra, vào khoảng tháng 11/2022, M nói dối để đề nghị ông T1 góp vốn 100.000.000 đồng làm tour du lịch biển ở Q, với lợi nhuận được chia là 15%, ông T1 đồng ý. Ngày 17/11/2022, vợ ông T1 đã nộp 100.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Ngô Văn M.

Như vậy, trong thời gian từ ngày 06/12/2021 đến ngày 25/05/2023, Ngô Văn M đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt của vợ chồng ông Phan Văn T1, bà Nguyễn Thị Ngọc T2 tổng số tiền 2.265.000.000 đồng. Mãi sử dụng số tiền này trả nợ cho người khác, đánh bạc qua mạng internet và tiêu xài cá nhân. Võ Tấn T3 có hành vi giúp sức cho Ngô Văn M chiếm đoạt của ông T1 số tiền 20.000.000 đồng (chi phí làm sổ đỏ).

2. Đối với chị Phan Thị Diệu H1 (sinh năm 1991, trú tại thôn V, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, hiện ở tại số A đường số C, phường F, quận G, Tp . là chị vợ của M).

Khoảng cuối tháng 06/2022, M biết chị Phan Thị Diệu H1 có ý định muốn mua đất tại Tp . nên đã vào trang "Nhà đất Quy Nhơn" trên mạng xã hội Facebook lấy hình ảnh rồi gửi qua ứng dụng Zalo cho H1 xem và nói dối với H1 là lô đất nằm trên đường N giáp đường Đ, Tp ., diện tích (4x20)m^2, do người khác bán lại với giá 400.000.000 đồng, khi nào sang tên xong sổ đỏ mới giao tiền, đặt cọc 20.000.000 đồng. H1 đồng ý và nhờ mẹ ruột là bà Phan Thị L giao tiền mặt 20.000.000 đồng cho M, không viết giấy tờ. Sau đó, trong thời gian từ tháng 01-4/2023, M tiếp tục đưa ra nhiều thông tin gian dối (như: cần chi phí để làm sổ đỏ, cần tiền nộp thuế...) để yêu cầu bà H1 tiếp tục chuyển cho M tổng số tiền

23.000.000 đồng. Tổng cộng M đã chiếm đoạt của chị H1 số tiền 43.000.000 đồng.

3. Đối với anh Huỳnh Phúc Ý (sinh năm 2001, trú tại thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định là em ruột của bạn vợ).

Ngô Văn M bắt đầu quen biết với Huỳnh Phúc Ý từ năm 2021, do chị ruột của Ý là bạn của Phan Thị Diệu T (vợ của M). Mãi thường mặc trang phục công an và tự giới thiệu bản thân đang công tác tại Công an tỉnh B nên Ý tin thật. Khoảng cuối năm 2022, Ý điều khiển xe mô tô hiệu HONDA SH 150I biển số 77E1 – 606.73 đến phòng trọ của vợ chồng M chơi. Lúc này, M nói mình đã lên chức Trưởng phòng Công an tỉnh B, mới đi công tác tại Công an huyện P và được tặng vài biển số xe đẹp. Sau đó, cả hai thống nhất Ý sẽ chọn số "888.88" với chi phí là 18.000.000 đồng, đặt cọc trước 5.000.000 đồng. Ngày 21/03/2023, Huỳnh Phúc Ý dùng tài khoản số 0989854810 – M1 chuyển khoản tiền đặt cọc 5.000.000 đồng cho M. Khoảng vài ngày sau, M đặt làm giả 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên Huỳnh Phúc Ý, biển số đăng ký 77E1 – 888.88 và 01 biển số 77E1 – 888.88. Ngày 24/03/2023, Mãi chụp ảnh gửi qua Facebook Messenger cho Ý xem, rồi Ý chuyển khoản thêm 13.000.000 đồng cho M. Tổng cộng M đã chiếm đoạt của anh Ý số tiền 18.000.000 đồng.

Như vậy, trong thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 5/2023, Ngô Văn M đã đưa ra nhiều thông tin gian dối (trong đó có việc sử dụng giấy tờ giả) chiếm đoạt của 03 bị hại với tổng số tiền 2.326.000.000 đồng, sử dụng để trả nợ, đánh bạc và tiêu xài cá nhân. Võ Tấn T3 có hành vi giúp sức cho Ngô Văn M chiếm đoạt của ông Phan Văn T1 số tiền 20.000.000 đồng (chi phí làm sổ đỏ) và được hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 216 ngày 20/5/2024 và Kết luận giám định số 217 ngày 05/6/2024 của Phòng C Công an tỉnh B, kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 870106 (đứng tên Ngô Văn M và Phan Thị Diệu T), Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 77035016, tên chủ xe: NGÔ VĂN MÃI, Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 77001910, tên chủ xe: HUỲNH PHÚC Ý (được M dùng để lừa Ý chiếm đoạt số tiền 18.000.000 đồng) là giả.

- Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B đã thu giữ: Một cặp cầu vai cấp bậc hàm Thiếu tá Công an nhân dân; Một cặp cầu vai cấp bậc hàm Trung tá Công an nhân dân; Một bảng hiệu màu xanh, có hình Công an hiệu ghi: NGÔ VĂN MÃI, số 239-679; Một biển số xe máy có số: 77D1-688.88. Phía sau có ghi A-XỆ - 0905005259; Một biển số xe, mặt trước ghi: 77E1-888.88, mặt sau ghi "SAO SÁNG".

- Về phần dân sự: Các bị hại Phan Văn T1, Phan Thị Diệu H1, Huỳnh Phúc Ý yêu cầu bị cáo Ngô Văn M trả lại tổng số tiền 2.326.000.000 đồng đã chiếm

đoạt (trong đó, ông T1 2.265.000.000 đồng, chị H1 43.000.000 đồng, anh Ý 18.000.000 đồng). Bị cáo M chưa bồi thường.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2025/HSST ngày 10/7/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định*:**

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn M 14 (mười bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 (ba) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Văn M phải có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại: Ông Phan Văn T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc T2 số tiền 2.265.000.000 đồng; chị Phan Thị Diệu H1 số tiền 43.000.000 đồng; anh Huỳnh Phúc Ý số tiền 18.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với Võ Tấn T3; phần xử xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/7/2025, bị cáo Ngô Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm: đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên về hình phạt.

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm bào chữa của Luật sư: bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới, đề nghị HĐXX xem xét nghiên cứu các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

[1.1] Bị cáo đã liên tiếp thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến năm 2023 với tổng số tiền 2.326.000.000 đồng, sử dụng để trả nợ, đánh bạc và tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của những người thân quen để thực hiện hành vi lừa đảo và chiếm đoạt dù nhận thức

rõ rằng đây là hành vi trái pháp luật và xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của bị hại. Vì vậy cần có hình phạt thích hợp để bị cáo nhận ra và sửa chữa lỗi lầm của mình, bù đắp cho những tổn thất về vật chất cũng như tinh thần của bị hại, đồng thời răn đe đối với những trường hợp tương tự. Trong bản án sơ thẩm, các tình tiết giảm nhẹ cũng như tăng nặng của bị cáo cũng đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét đến để quyết định mức hình phạt phù hợp, theo đó bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 và một tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[1.2] Do đó, mức hình phạt 14 (mười bốn) năm tù đối với Ngô Văn M với tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 (ba) năm tù đối với tội danh "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là có căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 174 và khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2025/HSST ngày 10/7/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần hình phạt.

Tuyên:

1. Về tội danh: Bị cáo Ngô Văn M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn M 14 (mười bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 (ba) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2024.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam số 2;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Dung